| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 190/2017/QĐST-HNGĐ | *Hàm Thuận Bắc, ngày 12 tháng 7 năm 2017.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017; Quyết định gia hạn số 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2017 , về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản",* giữa:

Nguyên đơn: Trần Văn N - Sinh năm 1981.

Bị đơn : Nguyễn Thị H– Sinh năm 1980.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1945

2/ Ông Trần Văn A – sinh năm 1970

3/ Ông Trần Văn B – sinh năm 1973

4/ Bà Trần Thị Bích P– sinh năm 1975

5/ Ông Trần Văn H – sinh năm 1978

6/ Ông Trần Văn T– sinh năm 1985

7/ Ông Trần Văn H1 – sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà C, ông A, ông B, bà P, ông H, ông T, ông H**: Ông Trần Văn N – sinh năm 1981. Theo giấy ủy quyền ghi ngày 23 tháng 3 năm 2017.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:** Ông Trần Văn N được quyền tiếp tục nuôi con tên Trần Nguyễn V – sinh ngày 27/5/2007.

Bà Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục nuôi con tên Trần Nguyễn Yến V – sinh ngày 18/02/2006.

Ông N, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông N, bà H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**- Về tài sản:**

**Ông Trần Văn N được quyền tiếp tục quản lý sử dụng các tài sản sau:**

+ 01 ngôi nhà cấp 4B diện tích 95, 215m$^2$, xây dựng năm 2008 trên đất của mẹ ông N cho tọa lạc tại thôn A, xã H, huyện H(đất cất chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có giá là 178.242.480đ;

+ 01 mái che khung sắt tiền chế diện tích 36m$^2$, có giá 1.944.000đ;

+ Nền gạch bát tràng diện tích 36m$^2$, có giá 2.160.000đ;

+ 01 nhà vệ sinh diện tích 5,5m$^2$, có giá 1.980.000đ;

+ 03 cây dừa có giá 1.200.000đ;

+ 01 cây mít có giá 200.000đ;

+ Diện tích 1.280m$^2$ đất ruộng thuộc thửa số 152, tờ bản đồ số 1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 664457 do Ủy ban nhân dân huyện H ngày 03/7/2013 đứng tên Trần Văn N trị giá 35.432.500đ ;

Có tứ cận: - Phía Đông giáp: đất mương nước ;
- Phía Tây giáp đất Trần Văn B;
- Phía Nam giáp đất ông Trần Văn H2;
- Phía Bắc giáp đất mương nước;

Ông Trần Văn N có nghĩa vụ hoàn tiền chênh lệch chia tài sản cho bà Nguyễn Thị Hlà 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

**Bà Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng các tài sản sau:**

+ Tài khoản 100.000.000đ gửi tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hàm Thuận Bắc đứng tên Trần Văn N;

+ Diện tích 1.012 $m^2$ đất ruộng thuộc thửa 126, tờ bản đồ số 1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 664459 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 03/7/2013 đứng tên Trần Thị Bích P đã tặng cho ông Trần Văn N theo hồ sơ số 23077.000906/TA. VP ngày 26/7/2013, giá trị 28.465.000đ; có tứ cận:

- Phía Đông giáp: đất mương nước và đất ông Đào Ngọc N;
- Phía Tây giáp đất bà Đào Thị G;
- Phía Nam giáp đất mương nước;
- Phía Bắc giáp đất ông Đào Ngọc N;

Bà Nguyễn Thị H được nhận số tiền chêch lệch chia tài sản do ông N hoàn trả là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp theo mức lãi suất 10%/năm (Mười phần trăm trên một năm) đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm nộp tại thời điểm thanh toán.*

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất; quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

**- Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:**

**+ Về án phí:**

Ông Trần Văn N thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 4.778.974đ án phí dân sự sơ thẩm (phần chia tài sản chung). Tổng cộng 4.928.974đ. Ông N đã nộp 3.512.500đ trong tổng số 4.200.000đ tạm ứng án phí,lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011733 ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Còn lại số tiền 1.416.474đ ông Nphải tiếp tục nộp.

Bà Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu 3.961.625đ án phí dân sự sơ thẩm (phần chia tài sản chung)

**+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản :**

Ông Trần Văn N thỏa thuận chịu 2.043.500đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị Hthỏa thuận chịu 2.043.500đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà Hđã nộp tạm ứng đủ tại Tòa án nhân dân huyện H nên không phải nộp nữa.

Bà C, ông A, ông B, bà P, ông H, ông T, ông H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*"Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- UBND xã/ thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**